

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ YÊN BÁI  
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HSST  
Ngày 23-6-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Thế Hòa.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Ngọc Oanh, bà Lê Thị Thành.
- *Thư ký phiên toà:* Ông Nguyễn Tiến Giang - Thư ký, Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà:* Ông Lương Huy Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2021/HSST ngày 20/4/2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXXST-HS ngày 10/6/2021 đối với bị cáo :

**Chu Văn H** - Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 14/5/1978 tại Yên Bái. Chỗ ở hiện nay: Tổ 06, phường Y, TP Y, tỉnh Yên Bái. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch : Việt Nam. Con ông: Chu Văn Q, sinh năm 1933; Con bà: Nông Thị V, sinh năm 1946. Vợ, con: Chưa có. Tiền án: Không; 01 tiền sự: Tháng 10/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng; Về nhân thân: Tháng 11/2002 bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản (Bản án số:60/HSST); tháng 7/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy (Bản án số: 186/HSST). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/01/2021 hiện đang bị tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Lê Trung K, sinh năm 1999. Trú tại: Tổ 04, phường Y, TP Y, tỉnh Yên Bái.  
Vắng mặt.

+ Chu Văn H2, sinh năm 1980. Trú tại: Tổ 06, phường Y, TP Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Phạm Khắc V2, sinh năm 1974. Trú tại: Tổ 07, phường Đ, TP Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

*Người chứng kiến:*

+ Phạm Văn C, sinh năm 1955. Trú tại: Tổ 02, phường Y, TP Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Chu Văn H là đối tượng nghiện chất ma túy, để phục vụ cho nhu cầu của bản thân, H đã mua ma túy mục đích về sử dụng và bán kiếm lời. Khoảng 11 giờ ngày 17/01/2021 H đang đi đến Tổ 04, phường Y, TP Y, tỉnh Yên Bái thì gặp Lê Trung K, K hỏi mua ma túy của H, H nhất trí, K đưa cho H 230.000 đồng, H cầm tiền đi một lúc rồi quay lại đưa cho K một gói ma túy, khi mua được ma túy K đã sử dụng hết cho bản thân. Tiếp đến khoảng 11 giờ ngày 18/01/2021 K gọi điện cho H hỏi mua ma túy. H nhất trí và hẹn gặp nhau tại Km5. Khi đến K đưa cho H 500.000 đồng, H cầm tiền và bảo K đi đến khu vực Nghĩa trang Đ thuộc tổ 04, phường Y, thành phố Y trao đổi. Khi gặp nhau H bỏ ra một gói ma túy và chia cho K ½ gói, số ma túy mua được của H, K mang về nhà sử dụng hết. Đến khoảng 09 giờ ngày 19/01/2021, H đang ở nhà thì K gọi điện thoại cho H hỏi mua ma túy với giá 200.000 đồng, H nhất trí mang theo một gói ma túy đến cho K, khi H đi đến khu vực tổ 02, phường Y, TP Y thì bị Cơ quan điều tra bắt quả tang, thu giữ trên người H 01 gói giấy màu trắng có in chữ bên trong có chứa chất bột nén màu trắng (nghĩ là ma túy); 01 ví giả da màu đen bên trong có 01 chứng minh nhân dân; 01 đăng ký xe mô tô; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu trắng đen loại bàn phím và tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream mang biển kiểm soát 21T5 3270. Cơ quan điều tra tiến hành khám xét nơi ở của H nhưng không thu giữ gì. Nguyễn Trung K giao nộp 01 vỏ nilon nhỏ màu trắng, một đầu được đốt xoắn. Theo lời khai của H mua ma túy của Phạm Khắc V2, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét nơi ở của V2 và tạm giữ 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen phía sau có chữ SAMSUNG; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen loại bàn phím và 01 ví giả da màu nâu bên trong có 2.460.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân.

Tại bản kết luận giám định số: 84/GĐMT ngày 26/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Chất bột nén màu trắng thu giữ của Chu Văn H có khối lượng là 0,027 gam là ma túy loại Heroine.

*Tại bản cáo trạng số: 20/CT-VKS-TP ngày 19/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố Chu Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.*

*Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:*

*Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Chu Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.*

*Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Chu Văn H từ 08 (Tám) đến 09 (Chín) năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.*

*Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.*

Tại phiên tòa bị cáo Chu Văn H nhận tội, không tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Chu Văn H thừa nhận vào các ngày 17 và 18/01/2021 đã 02 lần thực hiện hành vi bán trái phép 02 gói ma túy cho Lê Trung K thu lợi bất chính 730.000 đồng và còn tàng trữ 0,027 gam ma túy mục đích mang bán cho K thì bị bắt giữ. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, lời khai của Lê Trung K và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở kết luận: hành vi của Chu Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Chu Văn H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo đang bị toàn xã hội bài trừ, lên án và cũng là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác. Do đó, cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Bị cáo là người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Bị

cáo hiểu rõ tác hại của ma túy, nhưng do sống buông thả nên sa vào con đường nghiện chất ma túy. Năm 2002 và 2012 bị cáo đã bị xử phạt về các tội: Trộm cắp tài sản, Tàng trữ trái phép chất ma túy và năm 2018 đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo bản thân mà lại tiếp tục phạm tội nên cần phải có mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với hành vi phạm tội, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tự thú về những lần phạm tội trước đó, bố, mẹ bị cáo là người có công được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến và Huy chương vì sự nghiệp giáo dục. Nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không nghề nghiệp, thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng. Nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Chu Văn H khai nhận mua ma túy của Phạm Khắc V2. Quá trình điều tra V2 không thừa nhận và không có chứng cứ chứng minh V2 đã bán ma túy cho H. Nên không có căn cứ xử lý V2 trong vụ án.

Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra tạm giữ của Phạm Khắc V2 một số tài sản và giấy tờ tùy thân nhưng đã trả lại cho V2 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với Lê Trung K là đối tượng mua ma túy của H mục đích để sử dụng cho bản thân. Xác định hành vi của K chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó, Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái ra quyết định xử lý hành chính là phù hợp.

[9] Về vật chứng:

Đối với 0,027 gam ma túy loại Heroine thu giữ của Chu Văn H đã dùng làm mẫu giám định, Cơ quan giám định không hoàn lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong, giấy gói màu trắng in chữ thu giữ của Chu Văn H và 01 vỏ nilon nhỏ màu trắng, một đầu được đốt xoắn bằng lửa thu giữ của Lê Trung K cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu trắng đen loại bàn phím đã qua sử dụng nắp sim có số thuê bao 0818 299 265 bị cáo H sử dụng vào việc liên lạc bán ma túy nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Cần truy thu của bị cáo H số tiền 730.000đồng (*Bảy trăm ba mươi ngàn đồng*) do phạm tội mà có nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 ví giả da màu đen bên trong có 01 chứng minh nhân dân mang tên Chu Văn H. Xét thấy đây là tài sản và giấy tờ tùy thân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu DREAM đã qua sử dụng, mang biển kiểm soát 21T5 – 3270 và 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số: 0008270 mang tên Nguyễn

Văn T. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Chu Văn H2 đã cho Chu Văn H mượn làm phương tiện kiến sống. Việc H sử dụng xe vào việc phạm tội H2 không biết, nên trả lại chiếc xe và đăng ký xe cho anh H2 là phù hợp.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Chu Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

**2. Về hình phạt:**

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Chu Văn H 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 19/01/2021.

**3. Về vật chứng:** Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

*Tịch thu tiêu hủy:* 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong, giấy gói màu trắng in chữ thu giữ của Chu Văn H và 01 vỏ nilon nhỏ màu trắng, một đầu được đốt xoắn bằng lửa.

*Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:* chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu trắng đen loại bàn phím đã qua sử dụng nắp sim có số thuê bao 0818 299 265.

*Truy thu của bị cáo H số tiền:* 730.000đồng (Bảy trăm ba mươi nghìn đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

*Trả lại cho bị cáo Hòa:* 01 ví giả da màu đen bên trong có 01 chứng minh nhân dân mang tên Chu Văn H.

*Trả lại cho anh Chu Văn H2:* Chiếc xe mô tô nhãn hiệu DREAM đã qua sử dụng, mang biển kiểm soát 21T5 – 3270 và 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số: 0008270 mang tên Nguyễn Văn Thanh.

**5. Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Chu Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Lê Trung K, Phạm Văn Vinh và Chu Văn H2 vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái.
- VKSND TP Yên Bái;
- Chi cục THADS TP Yên Bái.
- Trại giam; Công an TP Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái.
- Bị cáo, người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án, TA, THA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thế Hòa**



